

Số: 1810 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Ủy ban nhân dân quận, huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh
vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản
lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân, huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ:

1. Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 09 tháng 1 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch



Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Khul*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT. UBND TP (1E);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND TP (2A,3BG);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT,PV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Khul

Nguyễn Ngọc Hè



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN;
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN**



(Kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. Danh mục thủ tục hành chính cấp thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	600.000 đồng/lần	- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021
2	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không	- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021
3	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Mục III, Biểu phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật	- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021

4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	800.000 đồng/lần	- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - 07 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản - 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	800.000 đồng/lần	- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021
II. Lĩnh vực Thú y					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016

			Cần Thơ	giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	
2	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp tỉnh)	<p>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn;</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	<p>* Cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký vệ sinh thú y do giấy chứng nhận cũ hết hiệu lực;</p> <p>- Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế</p>	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020

			biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần - Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ
--	--	--	--

				<p>sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần * Trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận: Không thu phí</p>	
3	<p>Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ</p>	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần</p>	<p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020</p>

4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Phí Thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	<p>- 07 ngày làm việc với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gia đánh giá chưa quá 12 tháng</p> <p>- 17 ngày làm việc với trường hợp chưa đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của giấy chứng nhận</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	<p>- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần</p> <p>- Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông</p>	<p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017</p>

				tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	
6	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (Cấp tỉnh)	20 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	15 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã,	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC

	(trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại		Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	ngày 01/01/2017
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	- 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng. - 17 ngày: đối với trường hợp còn lại	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017

				<p>quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần</p> <p>- Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016</p>	
9	<p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận</p>	20 ngày làm việc	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ</p>	<p>- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được</p>	<p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017</p>

				miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	
10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017

				dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	
11	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020
12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017

		<p>từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</p> <p>- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4, Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:</p> <p>+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>+ 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan giải quyết phải thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</p>			
--	--	--	--	--	--

13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	13 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000đ/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017
14	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều,	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y - Các chi	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017

	cấp tỉnh	<p>dịch. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch.</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch</p>	thành phố Cần Thơ	<p>tiêu kiểm tra: Thông tur số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016</p>	
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000đ/lần	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội - Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của

			An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ		Chính phủ
17	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017
III. Lĩnh vực Chăn nuôi					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: a. Trường hợp nộp hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngõ	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính.

<p>thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng</p>	<p>trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. <p>b. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. <p>2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo</p>	<p>Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ</p>	<p>thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần</p>	
--	--	---	--	--

		<p>đặt hàng:</p> <p>a. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. <p>b. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. 			
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	<p>Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000</p>	- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính.

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. 		đồng/01 cơ sở/lần	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần 	- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định để cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi 	- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính.

		<p>được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. 	Cần Thơ	<p>trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần -</p> <p>Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 01 cơ sở/lần: 1.500.000 đồng</p>	
--	--	--	---------	--	--

B. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Thú y					
1	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng 	Ủy ban nhân dân quận, huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 01/01/2017

		văn bản và nêu rõ lý do.			
--	--	--------------------------	--	--	--